

NỘI DUNG CÔNG KHAI KẾT QUẢ KIỂM TOÁN

Kết quả kiểm toán Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương, báo cáo quyết toán ngân sách địa phương năm 2025 của tỉnh Đắk Lắk và Chuyên đề công tác thanh tra, kiểm tra thuế; miễn, giảm, gia hạn thời hạn nộp thuế; hoàn thuế GTGT giai đoạn 2023-2025 của Thuế tỉnh Đắk Lắk trên Cổng thông tin điện tử, Báo Kiểm toán

(Kèm theo Tờ trình số **777** /TTr-TH ngày **20**/8/2026 của Vụ Tổng hợp)

Triển khai kế hoạch kiểm toán năm 2026, Kiểm toán nhà nước đã thực hiện kiểm toán Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương, báo cáo quyết toán ngân sách địa phương năm 2025 của tỉnh Đắk Lắk và Chuyên đề công tác thanh tra, kiểm tra thuế; miễn, giảm, gia hạn thời hạn nộp thuế; hoàn thuế GTGT giai đoạn 2023-2025 của Thuế tỉnh Đắk Lắk, cụ thể:

A. KẾT QUẢ KIỂM TOÁN

Công tác lập, giao, phân bổ và tổ chức thực hiện dự toán thu, chi ngân sách của địa phương cơ bản tuân thủ theo quy định tại Thông tư số 49/2024/TT-BTC ngày 16/7/2024 của Bộ Tài chính về hướng dẫn xây dựng dự toán NSNN năm 2025, Kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2025-2027 và Thông tư số 88/2024/TT-BTC ngày 24/12/2024 của Bộ Tài chính về tổ chức thực hiện dự toán NSNN năm 2025. Cơ quan thuế đã cố gắng, nỗ lực trong công tác điều hành thu và thực hiện quy trình quản lý thuế. Công tác quản lý, điều hành ngân sách cơ bản theo dự toán được giao, đảm bảo kỷ luật tài chính, chặt chẽ, tiết kiệm. Việc thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập, tổng hợp, bàn giao nguồn tài chính, ngân sách nhà nước, hạch toán thu, chi chuyển nguồn, khóa sổ, lập báo cáo quyết toán ngân sách cơ bản theo quy định hiện hành.

Tuy nhiên, qua kiểm toán, KTNN thấy rằng trong quá trình điều hành ngân sách còn một số tồn tại cần khắc phục, chủ yếu như sau:

1. Công tác lập và giao dự toán thu, chi ngân sách

(1) Thu ngân sách nhà nước

- Hồ sơ lập dự toán do cơ quan thuế lập chưa chi tiết các nguồn thu lớn để đưa vào đánh giá ước thu năm 2024, chưa dự báo số thu qua công tác thanh tra, kiểm tra giai đoạn năm 2025-2027 theo quy định tại điểm 1.3.1 khoản 1 Mục I Phần A Công văn số 2330/TCT-DT ngày 03/6/2024 của Tổng cục Thuế; chưa đánh giá đầy đủ tác động của các chính sách miễn, giảm, gia hạn thuế, tiền thuế đất theo các Nghị định của Chính phủ để tổng hợp đầy đủ số giảm thu và dự kiến số nộp NSNN khi hết thời gian gia hạn.

- Sau sáp nhập, UBND tỉnh và một số phường, xã (Tân An, Tân Lập, Buôn Ma Thuột, Ea Kao, Thành Nhất, Hòa Phú) chưa rà soát, điều chỉnh lại dự toán thu phù hợp mà hợp nhất nguyên trạng dự toán các đơn vị trước sáp nhập; đồng thời không điều chỉnh lại tỷ lệ phân cấp nguồn thu dẫn đến nguồn thu tại một số phường, xã tăng đột biến và cũng chưa kịp thời điều chỉnh số bổ sung cân đối từ ngân sách cấp tỉnh cho các phường, xã để phân bổ và sử dụng nguồn NSNN hiệu quả hơn.

(2) Chi đầu tư phát triển

Việc phân bổ và giao, điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư còn một số tồn tại:
(i) Chưa bố trí nguồn hoàn trả vốn ứng trước từ nguồn ngân sách địa phương cho 02 dự án với số tiền 35.401trđ là chưa đảm bảo thứ tự ưu tiên bố trí kế hoạch vốn

theo quy định tại khoản 4 Điều 54 Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15; (ii) Chưa giao danh mục và mức vốn bố trí cho từng dự án từ nguồn thu tiền sử dụng đất năm 2025 là 98.803trđ theo quy định quy định tại khoản 4 Điều 50 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 và khoản 7 Điều 60 Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15; (iii) Còn 131 dự án sử dụng vốn NSDP (40 dự án nhóm B và 91 dự án nhóm C) đã hết thời gian bố trí vốn thực hiện theo định tại khoản 2 Điều 57 Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 nhưng chưa hoàn thành dự án theo tiến độ được duyệt, chưa bố trí đủ vốn theo tổng mức đầu tư được cấp có thẩm quyền quyết định; (iv) Nhiều dự án có tỷ lệ giải ngân thấp dưới 30%, nhiều dự án không có tỷ lệ giải ngân; (v) Sau khi sắp xếp chính quyền địa phương 02 cấp, đến cuối năm 2025 còn 343 dự án chưa được giao lại kế hoạch vốn hoặc giao lại chưa đủ so với kế hoạch vốn đã bố trí vốn trước khi sắp xếp và có 100 dự án chưa xác định được Chủ đầu tư mới để tiếp tục thực hiện dự án.

Việc nhiều dự án có tỷ lệ giải ngân thấp; chưa được giao lại kế hoạch vốn hoặc giao lại chưa đủ so với kế hoạch vốn đã bố trí; chưa xác định được Chủ đầu tư mới để tiếp tục thực hiện dự án, địa phương cần làm rõ nguyên nhân chủ quan, khách quan để có giải pháp khắc phục kịp thời, nếu không có thể dẫn đến các dự án không hoàn thành đúng tiến độ, không đảm bảo mục tiêu của các dự án, tiềm ẩn nguy cơ gây lãng phí vốn đầu tư.

(3) Chi thường xuyên

- Đối với kinh phí tiết kiệm 10% chi thường xuyên năm 2025 theo Nghị quyết số 173/NQ-CP ngày 13/6/2025 của Chính phủ: (i) Tỉnh Đắk Lắk báo cáo thiếu số liệu tiết kiệm của 08 huyện, thị xã của tỉnh Phú Yên (trước sáp nhập); (ii) UBND tỉnh nộp về NSTW thiếu 1.665,9trđ; (iii) Xã Ea Wy chưa nộp về ngân sách tỉnh số tiền 320trđ; (iv) Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo chưa trích lập kinh phí tiết kiệm từ nguồn thu sự nghiệp, thu khác được để lại vào quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp số tiền 1.979trđ.

- UBND tỉnh Đắk Lắk (sau sáp nhập) chưa điều chỉnh giám dự toán NSNN đã cấp đối với: (i) Kinh phí sự nghiệp đào tạo và dạy nghề năm 2025 còn thừa tại một số đơn vị do xác định lại số lượng sinh viên, học sinh thực tế có mặt bình quân theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh Phú Yên (trước sáp nhập), số tiền 3.344,5trđ; (ii) Kinh phí quỹ lương năm 2025 còn thừa tại Sở Y tế do tiền lương đã được kết cấu trong giá dịch vụ khám chữa bệnh theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh Phú Yên (trước sáp nhập), số tiền 22.768,3trđ; (iii) Kinh phí công đoàn 7 tháng cuối năm 2025 (nằm trong quỹ lương) của một số đơn vị dự toán cấp tỉnh và phường, xã do dừng thu kinh phí công đoàn đối với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp hưởng 100% lương ngân sách nhà nước từ ngày 01/6/2025 theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 3 Thông tư số 88/2024/TT-BTC và khoản 1 Công văn số 4133/TLĐ-ToC ngày 23/5/2025 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, số tiền 62.350trđ; (iv) Kinh phí tiết kiệm chi NSNN (Quỹ lương) do thực hiện tinh giản biên chế, sắp xếp lại bộ máy trong năm 2025 để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương (CCTL) theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 22 Thông tư số 49/2024/TT-BTC, điểm d khoản 3 Điều 4 Thông tư số

88/2024/TT-BTC và Biểu số 01 Công văn số 294/BTC-NSNN ngày 09/01/2026 của Bộ Tài chính, số tiền 56.013,2trđ; (v) Kinh phí quỹ lương tại một số đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 3 do xây dựng dự toán quỹ lương theo mức lương cơ sở 2,34trđ nhưng chưa giảm trừ nguồn CCTL theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 73/2024/NĐ-CP, điểm c khoản 4 Điều 19 Thông tư số 49/2024/TT-BTC và khoản 3 Điều 6 Thông tư số 62/2024/TT-BTC, số tiền 44.500trđ.

2. Công tác quản lý thu ngân sách NSNN

(1) Có 05 doanh nghiệp kinh doanh điện mặt trời mái nhà kê khai, khấu trừ thuế GTGT đầu vào 1.543trđ (Gồm: Công ty TNHH MTV Lam My 107,3trđ; Công ty Cổ phần Solar Tây Nguyên 398,0trđ; Công ty TNHH HD Sông Đà 171,8trđ; Công ty TNHH TB Sông Đà 171,8trđ; Công ty TNHH Thương mại Nông sản Vân Hà 694,1trđ) thuộc tài sản không dùng cho sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, không đảm bảo nguyên tắc khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào quy định tại khoản 1 Điều 14 của Thông tư số 219/2013/NĐ-CP.

(2) Có 2/3 chỉ tiêu thu nợ không đạt tỷ lệ Cục Thuế giao: (i) Chưa đạt thu tối thiểu 80% nợ có khả năng thu tại thời điểm ngày 31/12/2024; (ii) Chưa giải quyết dứt điểm trong năm 2025 đối với tiền thuế chờ điều chỉnh tại thời điểm ngày 31/12/2024 chuyển qua; (iii) Còn thực hiện theo dõi riêng trên ứng dụng QL TB-NĐ đối với khoản nợ tiền sử dụng đất 14.127 triệu đồng chưa phản ánh vào hệ thống quản lý thuế tập trung TMS.

(3) Năm 2025, Hợp tác xã khai thác sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng Nam Sơn (Mã số thuế: 6000743905) khai thác vượt công suất 24% theo Giấy phép khai thác khoáng sản (theo giấy phép thì công suất khai thác hàng năm là 35.000m³; năm 2025 khai thác 43.400m³, vượt 8.400m³).

3. Công tác chấp hành chi NSNN

(1) Chi đầu tư phát triển

- Năm 2025 tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công chỉ đạt 62,52% so với kế hoạch vốn được giao, chưa đạt tỷ lệ giải ngân trên 95% kế hoạch vốn mà Chính phủ giao tại Công điện số 16/CĐ-TTg ngày 18/02/2025, chưa đảm yêu cầu giải ngân 100% vốn đầu tư công năm 2025 tại Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 25/02/2025 của UBND tỉnh Đắk Lắk.

- Vẫn còn nợ đọng XD CB (phát sinh sau ngày 01/01/2015) đến ngày 31/12/2025 là 9.487,6trđ của 05 dự án (03 dự án tại Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Ea Kar trước sắp xếp; 01 dự án tại UBND huyện Lắk trước sắp xếp; 01 dự án tại UBND huyện Krông Pắc trước sắp xếp).

- Có 272.198trđ nguồn vốn NSTW phân bổ thuộc kế hoạch vốn năm 2024 kéo dài sang năm 2025 đã hết thời gian giải ngân theo quy định tại Điều 66 của Luật NSNN 2025 và khoản 33 Điều 7 Luật số 90/2025/QH15 và 2.441,8trđ nguồn vốn NSTW phân bổ năm 2025 đã hết nhiệm vụ chi, chưa được nộp trả theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Thông tư số 26/2026/TT-BTC.

- Đối với các dự án đầu tư được kiểm toán chi tiết: (i) Việc phê duyệt quy mô đầu tư của 03 Dự án Trường Phổ thông nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở xã Ia Rvê, xã Ia Lốp, xã Buôn Đôn còn thiếu một số hạng mục, chưa đáp ứng mục tiêu đầu tư theo Nghị quyết số 298/NQ-CP ngày 26/9/2025 của Chính phủ; (ii) Hầu hết dự toán của các dự án được kiểm toán chi tiết còn tính trùng, tính thừa và

chưa phù hợp một số khối lượng so với hồ sơ thiết kế; (iii) Một số Ban quản lý dự án điều chỉnh hợp đồng một số gói thầu xây lắp của các dự án ngoài thời gian thực hiện hợp đồng chưa phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP, khoản 12 Điều 1 Nghị định số 50/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ; (iv) Công tác giải phóng mặt bằng tại một số dự án còn chậm dẫn đến các dự án phải điều chỉnh, gia hạn thời gian thực hiện dự án; (v) Một số dự án còn chậm tiến độ so với Quyết định ban đầu, nguyên nhân chủ yếu do ảnh hưởng từ công tác đền bù giải phóng mặt bằng chậm, ảnh hưởng thời tiết, mưa bão, dịch bệnh Covid -19, nguồn thu từ tiền sử dụng đất không đạt kế hoạch.

(2) Chi thường xuyên

- UBND tỉnh Đắk Lắk chưa chuyển kinh phí cắt giảm, tiết kiệm 5% chi thường xuyên năm 2024 còn dư về tài khoản tập trung (3399.0.9114266 - Kinh phí xóa nhà tạm, nhà dột nát các địa phương) mở tại Kho bạc Nhà nước theo quy định tại điểm 1 Công văn số 20194/BTC-NSNN ngày 26/12/2025 của Bộ Tài chính, số tiền 5.736trđ.

- Kinh phí thực hiện CCTL: (i) Qua cân đối nguồn và nhu cầu thực hiện CCTL năm 2025, Kiểm toán nhà nước xác định UBND Tỉnh chưa nộp trả NSTW số tiền 906.090,2trđ, một số UBND xã/phường chưa nộp trả ngân sách tỉnh số tiền 157.948trđ do ngân sách cấp trên cấp thừa nhu cầu so với khả năng cân đối nguồn CCTL của địa phương; (ii) UBND Tỉnh và Tỉnh ủy ban hành các Quyết định phê duyệt danh sách đối tượng đủ điều kiện hưởng chính sách, chế độ theo Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP về chính sách, chế độ đối với đối tượng chịu sự tác động do thực hiện sắp xếp, tổ chức lại bộ máy, đơn vị hành chính các cấp theo Kết luận số 183-KL/TW ngày 01 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư vào ngày 30, 31/10/2025; UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định phân bổ kinh phí vào ngày 31/10/2025 dẫn đến chậm chi trả (3.304trđ), chưa chi trả (17.085trđ do hết thời hạn chi trả theo quy định) cho các đối tượng thụ hưởng; (iii) Ngân sách cấp tỉnh bổ sung có mục tiêu cho các xã, phường, đơn vị dự toán cấp tỉnh để thực hiện chính sách nghỉ hưu, thôi việc do sắp xếp bộ máy khi chưa cân đối nguồn thực hiện CCTL sẵn có của đơn vị tại thời điểm bổ sung kinh phí số tiền 88.452,7trđ là chưa phù hợp với quy định tại khoản 9 Điều 1 Thông tư số 88/2024/TT-BTC và điểm b khoản 2 Điều 1 Thông tư số 34/2025/TT-BTC.

- Địa phương chưa nộp trả NSTW nguồn kinh phí bổ sung có mục tiêu hết nhiệm vụ chi theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Thông tư số 26/2026/TT-BTC, số tiền 595.441trđ.

4. Về công tác quyết toán ngân sách

(1) Có 11 xã phê chuẩn quyết toán NSNN năm 2025 chậm; báo cáo quyết toán NSDP năm 2025 của tỉnh Đắk Lắk lập, hoàn thành chậm so với quy định tại Điều 71 Luật NSNN năm 2025.

(2) Số dư tài khoản tạm ứng, ứng trước, đến thời điểm kiểm toán (ngày 14/5/2026) là 41.170trđ, chưa được KBNN khu vực XIV xử lý theo quy định tại khoản 4.4 mục 4 phần II Công văn số 19919/BTC-KBNN về việc hướng dẫn công tác khóa sổ kế toán niên độ 2025, trong đó: Các đơn vị sử dụng ngân sách cấp tỉnh đang hoạt động 15.981trđ; Chuyển đổi số liệu từ ngân sách cấp huyện về ngân

sách cấp tỉnh khi tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp chưa có đơn vị tiếp nhận 25.189trđ.

5. Về cơ chế, chính sách

(1) Về phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản: Địa bàn phía Đông tỉnh Đắk Lắk (tỉnh Phú Yên trước sáp nhập) đang kê khai theo Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND ngày 17/4/2024 của HĐND tỉnh Phú Yên nhưng địa bàn phía Tây tỉnh Đắk Lắk (tỉnh Đắk Lắk trước sáp nhập) đang kê khai theo Nghị quyết số 27/2023/NQ-HĐND ngày 17/12/2023 của HĐND tỉnh Đắk Lắk, giữa 02 Nghị quyết này có 37/44 loại khoáng sản có mức phí bảo vệ môi trường khác nhau.

(2) Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 18/10/2023 của HĐND tỉnh Phú Yên (trước sáp nhập) và Nghị quyết số 24/2024/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 của HĐND tỉnh Đắk Lắk (trước sáp nhập) về phí tham quan được căn cứ theo Nghị định số 120/2016/NĐ-CP, Nghị định số 82/2023/NĐ-CP đã hết hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2026 (được thay thế bằng Nghị định số 362/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ), địa phương chưa ban hành Nghị quyết mới thay thế.

(3) Nghị quyết số 24/2025/NQ-HĐND ngày 24/12/2025 của HĐND tỉnh Đắk Lắk quy định chi tiết danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu, chi các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk không còn phù hợp với khoản 4 Điều 13 Nghị định số 66/2026/NĐ-CP (quy định thẩm quyền của UBND tỉnh), tuy nhiên HĐND tỉnh chưa bãi bỏ Nghị quyết số 24/2025/NQ-HĐND, UBND tỉnh chưa ban hành quy định chi tiết danh mục các khoản thu, mức thu và cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo trong cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh theo quy định tại khoản 4 Điều 13 Nghị định số 66/2026/NĐ-CP.

(4) Quyết định số 49/2022/QĐ-UBND ngày 20/12/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk quy định về thời hạn gửi báo cáo quyết toán ngân sách năm dựa trên các căn cứ đã hết hiệu lực thi hành và nội dung quy định tại Điều 2, Điều 3 về thời hạn gửi báo cáo quyết toán ngân sách năm, thời gian xét duyệt, thẩm định quyết toán ngân sách năm không còn phù hợp với quy định tại Điều 32 Nghị định số 73/2026/NĐ-CP, Điều 20 Thông tư số 26/2026/TT-BTC và Thông tư số 59/2026/TT-BTC.

6. Việc thực hiện chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ

(1) Tỉnh Đắk Lắk sau sáp nhập đã xét, phê duyệt 3.387 trường hợp nghỉ hưu trước tuổi và thôi việc, vượt 1.528 trường hợp so với Đề án số 4345/ĐA-UBND ngày 28/4/2025 của UBND tỉnh Đắk Lắk.

(2) Có 50 trường hợp tại thời điểm tổ chức, sắp xếp bộ máy chính quyền 02 cấp (trước ngày 01/7/2025) có nguyện vọng nghỉ sau ngày 01/7/2025 và được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Tại thời điểm thực hiện bộ máy chính quyền 02 cấp thì các trường hợp này đã đủ điều kiện được nghỉ thôi việc hoặc hưởng chính sách, chế độ nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định 178/2024/NĐ-CP, tuy nhiên, việc thay đổi thời điểm nghỉ việc làm thay đổi nhóm chính sách được hưởng (trong đó, có

33 trường hợp chuyển từ nghỉ thôi việc (nếu nghỉ trước ngày 01/7/2025) sang nghỉ hưu trước tuổi; có 17 trường hợp chuyển từ nghỉ hưu trước tuổi (thuộc chế độ, chính sách còn trên 05 năm đến đủ 10 năm) sang nghỉ hưu trước tuổi (thuộc chế độ, chính sách còn từ đủ 02 năm đến đủ 05 năm).

(3) Có 46 trường hợp nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc có đơn nghỉ theo nguyện vọng trước ngày 01/8/2025, được cấp có thẩm quyền phê duyệt thời điểm được nghỉ sau ngày 01/9/2025. Tuy nhiên, địa phương chưa “Rà soát, sàng lọc các đối tượng chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy, lập danh sách và ban hành quyết định nghỉ việc đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang thuộc thẩm quyền quản lý theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP) trước ngày 31/8/2025, thời điểm nghỉ việc để hưởng chính sách, chế độ muộn nhất là ngày 01/9/2025” theo các chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư tại Kết luận số 183-KL/TW ngày 01/8/2025 và Văn bản hướng dẫn của Bộ Nội vụ số 6383/BNV-TCBC ngày 13/8/2025.

(4) Có 19 trường hợp thuộc Trường Cao đẳng Đắk Lắk được giải quyết chế độ, chính sách theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, tuy nhiên, tại thời điểm kết thúc giải quyết chế độ, chính sách đối với các đối tượng chịu sự tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy theo Kết luận số 183-KL/TW của Bộ Chính trị, Ban Bí thư (ngày 31/8/2025), Trường Cao đẳng Đắk Lắk chưa có Quyết định của cấp có thẩm quyền về việc sáp nhập Trường Cao đẳng nghề Phú Yên vào Trường Cao đẳng Đắk Lắk.

(5) Một số địa phương/đơn vị qua chọn mẫu kiểm toán chưa ban hành tiêu chí đánh giá công chức, viên chức và người lao động hoặc đã ban hành tiêu chí nhưng chưa căn cứ chức năng nhiệm vụ và đặc thù của cơ quan, đơn vị để cụ thể các tiêu chí thành phần của từng nhóm tiêu chí đánh giá, xác định mức độ đáp ứng đối với từng tiêu chí thành phần để làm cơ sở rà soát, đánh giá, sàng lọc, lựa chọn đối tượng để giữ chân những cán bộ, công chức, viên chức hoặc giải quyết cho nghỉ việc (do không đáp ứng về: năng lực chuyên môn, nghiệp vụ hoặc sức khỏe...) theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và hướng dẫn của UBND tỉnh Đắk Lắk, Ban tổ chức Tỉnh ủy Đắk Lắk.

7. Về kiểm toán Chuyên đề công tác thanh tra, kiểm tra thuế; miễn, giảm, gia hạn thời hạn nộp thuế; hoàn thuế GTGT giai đoạn 2023 - 2025 của Thuế tỉnh Đắk Lắk

(1) Năm 2025, Thuế tỉnh Đắk Lắk đã ban hành 314 quyết định kiểm tra thuế tại trụ sở người nộp thuế trước thời điểm kế hoạch kiểm tra được Cục Thuế phê duyệt; ban hành 09 quyết định hoàn thuế giá trị gia tăng chậm so với quy định tại khoản 1, khoản 2, Điều 75 Luật Quản lý thuế năm 2019.

(2) Công ty cổ phần Ô tô Thành Trung (Mã số thuế: 6000407893) xác định không đúng mặt hàng được giảm thuế giá trị gia tăng từ 10% xuống 8% với tiền thuế GTGT đầu ra không được giảm là 68,1trđ.

8. Nội dung khác

(1) Địa phương chưa thu hồi số dư tạm ứng, ứng trước quá hạn theo quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật NSNN 2015 và khoản 1 Điều 37 Nghị định số

163/2016/NĐ-CP, gồm: tạm ứng NSDP 287.728trđ; ứng trước NSTW 2.153trđ; ứng trước NSDP 341.274trđ.

(2) UBND phường Thành Nhất chưa ký biên bản bàn giao, tiếp nhận nguồn tài chính, ngân sách nhà nước giữa UBND các phường Thành Nhất, Khánh Xuân (trước sáp nhập) cho UBND phường Thành Nhất (sau sáp nhập) theo yêu cầu tại khoản 3 mục I Công văn số 4205/BTC-NSNN ngày 02/4/2025 của Bộ Tài chính và khoản 4 mục I Công văn số 3620/UBND-KTTH ngày 15/4/2025 của UBND tỉnh; chưa ký biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản giữa các cơ quan, đơn vị theo quy định tại điểm c khoản 1 Công văn số 2454/BTC-QLCS ngày 28/02/2025 và khoản 3 Công văn số 15385/BTC-QLCS ngày 03/10/2025 của Bộ Tài chính.

(3) UBND phường Ea Kao chưa thực hiện xây dựng Phương án sắp xếp, xử lý tài sản công sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 4 Nghị định số 03/2025/NĐ-CP.

B. KIẾN NGHỊ

Qua kết quả kiểm toán, Kiểm toán nhà nước đã kiến nghị xử lý tài chính 2.025.328,8trđ (tăng thu ngân sách 293,3trđ; giảm chi ngân sách 2.025.035,5trđ); và kiến nghị khác 1.368.232trđ. Đồng thời kiến nghị:

(1) UBND tỉnh Đắk Lắk thực hiện và chỉ đạo các đơn vị có liên quan: Chấn chỉnh, rút kinh nghiệm trong công tác quản lý, sử dụng tài sản công, tài chính công đối với các đánh giá, tồn tại đã nêu tại BCKT;

(2) UBND tỉnh Đắk Lắk:

- Tiếp tục báo cáo, xin ý kiến và thực hiện theo ý kiến của Thủ tướng Chính phủ trong việc chưa chi trả chính sách, chế độ cho các đối tượng quy định tại Điều 1, Điều 2 Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP (đến nay đã hết thời hạn chi trả).

- Chỉ đạo Sở Tài chính, các Chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án và các đơn vị có liên quan: (i) Kiểm tra, rà soát, làm rõ nguyên nhân chủ quan, khách quan và có giải pháp xử lý kịp thời đối với các dự án chậm giải ngân hoặc không giải ngân dẫn đến tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công năm 2025 thấp; các dự án chưa được giao lại kế hoạch vốn hoặc giao lại chưa đủ so với kế hoạch vốn đã bố trí; các dự án chưa xác định được Chủ đầu tư mới tiếp tục thực hiện để các dự án hoàn thành đúng tiến độ, đảm bảo mục tiêu đề ra, tránh nguy cơ lãng phí vốn đầu tư. Trong trường hợp qua kiểm tra, rà soát nếu có nguyên nhân chủ quan thì xem xét trách nhiệm tổ chức, cá nhân có liên quan để xử lý theo quy định của pháp luật; (ii) Phối hợp rà soát và kịp thời điều chỉnh giảm vốn đầu tư một số dự án không còn nhu cầu sử dụng; (iii) Có các giải pháp để giải phóng mặt bằng, kịp thời bàn giao cho việc thi công; tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công, hoàn thành dự án đầu tư.

(3) UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành văn bản thay thế Quyết định số 49/2022/QĐ-UBND ngày 20/12/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk quy định thời hạn báo cáo quyết toán ngân sách và thời gian xét duyệt, thẩm định quyết toán ngân sách năm của các đơn vị dự toán trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk để phù hợp với quy định tại Điều 32 Nghị định số 73/2026/NĐ-CP, Điều 20 Thông tư số 26/2026/TT-BTC và Thông tư số 59/2026/TT-BTC;

(4) UBND Tỉnh chỉ đạo các đơn vị có liên quan kiểm điểm tập thể, cá nhân và xem xét xử lý theo quy định:

- Tổ chức kiểm điểm tập thể, cá nhân và xem xét xử lý theo quy định của pháp luật đối với các Chủ đầu tư (Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Ea Kar, UBND huyện Lắk, UBND huyện Krông Pắc trước sắp xếp) có phát sinh nợ đọng XDCB.

- Tổ chức kiểm điểm tập thể, cá nhân chậm tham mưu, ban hành quyết định phê duyệt danh sách các đối tượng đủ điều kiện hưởng chính sách, chế độ theo quy định tại Điều 1, Điều 2 Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP dẫn đến quá thời hạn chi trả, đến nay một số địa phương chưa chi trả chế độ cho các đối tượng.

(5) HĐND tỉnh Đắk Lắk

- Ban hành Nghị quyết mới thay thế Nghị quyết số 27/2023/NQ-HĐND ngày 17/12/2023 của HĐND tỉnh Đắk Lắk và Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND ngày 17/4/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên về quy định mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Ban hành Nghị quyết mới thay thế Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 18/10/2023 của HĐND tỉnh Phú Yên quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí tham quan danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Phú Yên và Nghị quyết số 24/2024/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 của HĐND tỉnh Đắk Lắk quy định thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Xem xét bãi bỏ Nghị quyết số 24/2025/NQ-HĐND ngày 24/12/2025 của HĐND tỉnh Đắk Lắk quy định chi tiết danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu, chi các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

(6) Tỉnh ủy và UBND tỉnh Đắk Lắk chỉ đạo các cơ quan chức năng kiểm tra, rà soát đối với các trường hợp hưởng chính sách, chế độ nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc theo Nghị định 178/2024/NĐ-CP (được sửa đổi tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP) của Chính phủ được Kiểm toán nhà nước nêu ra và các trường hợp tương tự; trường hợp phát hiện không thuộc phạm vi, đối tượng, điều kiện được hưởng chính sách thì xem xét thu hồi nộp NSNN và xử lý trách nhiệm tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.